

Hưng Yên, ngày 22 tháng 9 năm 2025

KẾ HOẠCH
**Triển khai thực hiện Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch Cơ sở
dữ liệu đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên**

Thực hiện Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Kế hoạch số 515/KH-BCA-BNN&MT ngày 31/8/2025 của Liên Bộ Công an - Bộ Nông nghiệp và Môi trường về việc triển khai thực hiện chiến dịch làm giàu, làm sạch cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện như sau:

I. MỤC TIÊU, YÊU CẦU VÀ PHẠM VI TRIỂN KHAI

1. Mục tiêu

- a) Tạo nền tảng để phát triển Chính phủ điện tử và công cụ để quản lý nhà nước về đất đai, phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành của các cấp, các ngành minh bạch, hiệu quả, rõ trách nhiệm;
- b) Nâng cao chất lượng cung cấp dịch vụ công về đất đai; cải cách và giải quyết thủ tục hành chính về đất đai cho người dân, doanh nghiệp trên môi trường điện tử;
- c) Kết nối, chia sẻ và đồng bộ cơ sở dữ liệu (CSDL) đất đai với cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai, cơ sở dữ liệu các ngành khác trong hệ thống chính trị nhằm khai thác và sử dụng có hiệu quả tài nguyên số, dữ liệu số.

2. Yêu cầu

- a) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai đã được xây dựng phải được rà soát, hoàn thiện “đúng - đủ - sạch - sống - thống nhất - dùng chung”; bảo đảm sự thống nhất, đồng bộ, phù hợp với mô hình tổ chức chính quyền địa phương 2 cấp.
- b) Cơ sở dữ liệu quốc gia về đất đai phải được đồng bộ, tập trung, thống nhất về Trung ương, kết nối chia sẻ với CSDL quốc gia về dân cư, Trung tâm dữ liệu quốc gia và trong toàn bộ hệ thống chính trị (xuyên suốt giữa Chính phủ, và các cơ quan Đảng, Quốc hội, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân).

c) Dữ liệu về đất đai phải được làm sạch, thống nhất theo chuẩn được quy định tại Thông tư số 08/2025/TT-BCA ngày 05/2/2025 của Bộ Công an về Ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về cấu trúc thông điệp dữ liệu trao đổi với Cơ sở dữ liệu tổng hợp quốc gia.

d) Rà soát, tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính, trong đó tập trung vào các thủ tục, quy trình nội bộ để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, tái sử dụng thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

đ) Bảo đảm tuyệt đối về an toàn thông tin, an ninh mạng trong quá trình tổ chức triển khai xây dựng, hoàn thiện, vận hành và kết nối, chia sẻ CSDL quốc gia về đất đai.

e) Việc triển khai phải được tập trung ưu tiên, quyết liệt, khoa học, chất lượng, hiệu quả với sự tham gia của toàn bộ hệ thống chính trị, các cấp, các ngành từ Trung ương đến cấp xã theo nguyên tắc rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ kết quả, rõ trách nhiệm và rõ thẩm quyền.

3. Phạm vi triển khai

a) Về thời gian thực hiện: 90 ngày, bắt đầu từ ngày 01/9/2025 đến ngày 30/11/2025.

b) Về địa bàn triển khai: Trên địa bàn tỉnh Hưng Yên.

c) Về nhiệm vụ triển khai: (1) Rà soát, làm sạch toàn bộ CSDL đất đai đã được cập nhật vào CSDL tại 104/104 xã; (2) Thu thập, số hóa, tạo lập dữ liệu đối với Giấy chứng nhận (nhà ở, đất ở) đã cấp nhưng chưa xây dựng CSDL.

II. NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP, TRÁCH NHIỆM THỰC HIỆN

1. Thành lập Tổ công tác giúp việc Ban chỉ đạo tỉnh; Ban chỉ đạo cấp xã để tổ chức triển khai Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai trên địa bàn tỉnh Hưng Yên (sau đây gọi tắt là Chiến dịch).

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường; UBND cấp xã.

Kết quả: Quyết định thành lập Tổ công tác cấp tỉnh, Ban chỉ đạo cấp xã.

Thời gian hoàn thành: 15/09/2025.

2. Tuyên truyền, phổ biến Chiến dịch 90 ngày làm giàu, làm sạch CSDL đất đai ở địa phương.

Mục tiêu để đồng bộ thông tin của người sử dụng đất trên Giấy chứng nhận với CSDL đất đai, cơ sở dữ liệu quốc gia (CSDLQG) về dân cư và đảm bảo quyền lợi của người dân khi tiếp cận thông tin về đất đai, tạo thuận tiện khi sử dụng Công dịch vụ công quốc gia, sử dụng ứng dụng VNeID.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Ban chỉ đạo, Tổ công tác cấp tỉnh, cấp xã (Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì phối hợp với Công an tỉnh, các cơ quan đơn vị có liên quan tham mưu xây dựng nội dung tuyên truyền, kế hoạch tuyên truyền cụ thể).

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường, Bộ Công an, Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch.

Kết quả: Số lượng, hình thức tuyên truyền, đối tượng tham gia.

Thời gian thực hiện: Trong quá trình triển khai đến khi kết thúc Chiến dịch.

3. Rà soát, phân loại dữ liệu

3.1 Rà soát, phân loại số lượng thửa đất đã được xây dựng dữ liệu từ trước đến nay tại địa phương thành 03 nhóm:

(1) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu đang được sử dụng và đảm bảo “đúng - đủ - sạch - sống”;

(2) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu phải chỉnh lý, bổ sung thông tin và xác thực thông tin của người sử dụng đất, chủ sở hữu tài sản gắn liền với đất trong CSDL đất đai;

(3) Nhóm đã được xây dựng CSDL và dữ liệu không sử dụng được, cần phải xây dựng lại mới.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Kết quả: Tổng hợp, phân loại thửa đất đã được xây dựng CSDL đất đai theo các nhóm.

Thời gian hoàn thành: 12/09/2025.

3.2. Rà soát, tổng hợp danh sách các Chủ sử dụng đất đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL đất đai mà chưa được xác thực, đối soát qua CSDL quốc gia về dân cư; cung cấp file danh sách theo định dạng *.xls cho Bộ Công an (Cục Cảnh sát QLHC về TTXH hoặc PC06).

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác tỉnh, Công an tỉnh (PC06) và các cơ quan, tổ chức có liên quan.

Kết quả: Số lượng người sử dụng đất, người sở hữu tài sản đã được cấp Giấy chứng nhận trong CSDL mà chưa được xác thực CCCD.

Thời gian hoàn thành: 25/9/2025.

4. Tổ chức đối khớp, xác thực thông tin, dữ liệu của Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở trên CSDL hiện có do Bộ Nông nghiệp và Môi trường cung cấp với CSDL quốc gia về dân cư.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Công an tỉnh (PC06),.

Đơn vị phối hợp: Cục Quản lý đất đai (Bộ Nông nghiệp và Môi trường), Sở Nông nghiệp và Môi trường các tỉnh, thành phố.

Kết quả: Số lượng Chủ sử dụng đất, Chủ sở hữu nhà ở được xác thực thông tin qua CSDL quốc gia về dân cư trên tổng số người đang sử dụng đất, sở hữu nhà ở.

Thời gian hoàn thành: 15/10/2025.

5. Căn cứ kết quả rà soát, đối khớp, xác thực thông tin thửa đất đối với CSDL quốc gia về dân cư, tiếp tục cập nhật, rà soát, điều chỉnh, bổ sung thông tin của các Chủ sử dụng đất đảm bảo CSDL đất đai luôn “ đúng - đủ - sạch - sống”.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác, Công an tỉnh (PC06), UBND cấp xã, Công an cấp xã và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương.

Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa được cấp Giấy chứng nhận đã xác thực với Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư đạt tỷ lệ $\geq 95\%$.

Thời gian hoàn thành: 30/10/2025.

6. Thu thập các loại Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở, thẻ căn cước/CCCD của các chủ sử dụng đất ở, chủ sở hữu nhà ở chưa được xây dựng trong CSDL đất đai.

Đơn vị chủ trì thực hiện: UBND cấp xã.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường (gửi danh sách cụ thể gửi tới UBND cấp xã trước ngày 30/10/2025); Công an tỉnh (PC06) và các cơ quan, tổ chức có liên quan ở địa phương.

Kết quả: Số lượng bản quét/chụp Giấy chứng nhận đất ở, nhà ở đã cấp và thẻ căn cước/CCCD kèm theo.

Thời gian hoàn thành: 15/11/2025.

7. Tạo lập CSDL đối với thửa đất ở, nhà ở đã được cấp Giấy chứng nhận nhưng chưa được xây dựng CSDL đất đai

- Quét (scan) Giấy chứng nhận và xử lý theo quy định về dữ liệu đất đai phi cấu trúc; lưu trữ dưới định dạng tệp tin PDF (ở định dạng không chỉnh sửa được).

- Nhập các trường thông tin từ Giấy chứng nhận vào CSDL đất đai.

Đơn vị chủ trì: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Tổ công tác tỉnh, Công an tỉnh (PC06), UBND cấp xã.

Kết quả: số lượng Giấy chứng nhận về đất ở, nhà ở đã cấp được tạo lập CSDL.

Thời gian hoàn thành: 15/11/2025.

8. Đồng bộ CSDL đất đai của địa phương về CSDL quốc gia về đất đai tại Trung ương.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Chuyển đổi số), Bộ Công an (C06, PC06), Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng dữ liệu thửa đất được đồng bộ vào CSDL quốc gia về đất đai.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

9. Tái cấu trúc các quy trình, thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất để cắt giảm các thành phần hồ sơ giấy, sử dụng ngay các thông tin, dữ liệu đã có trong CSDL đất đai, CSDL quốc gia về dân cư và các CSDL khác để giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất của người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Văn phòng UBND tỉnh; các Bộ, các sở, ngành có liên quan và Tổ công tác.

Kết quả: Số lượng thủ tục được tái cấu trúc; số lượng hồ sơ được cắt giảm.

Thời gian hoàn thành: 25/9/2025.

10. Kết nối, chia sẻ CSDL đất đai với các cơ quan tại địa phương để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Trung tâm phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính cấp tỉnh, cấp xã, Thuế tỉnh Hưng Yên.

Kết quả: Hệ thống được kết nối, vận hành.

Thời gian hoàn thành: 15/9/2025.

11. Tổ chức CSDL đất đai sau khi sắp xếp đơn vị hành chính theo mô hình chính quyền địa phương 2 cấp; đồng thời bổ sung thông tin Mã định danh thửa đất để kết nối, tích hợp với Nền tảng địa chỉ số quốc gia và CSDL quốc gia khác.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Nông nghiệp và Môi trường.

Đơn vị phối hợp: Bộ Nông nghiệp và Môi trường (Cục Quản lý đất đai, Cục Chuyển đổi số); Bộ Công an (Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội và Trung tâm dữ liệu quốc gia).

Kết quả: CSDL đất đai được sắp xếp theo đơn vị hành chính chính quyền địa phương 2 cấp; Số lượng thửa đất được bổ sung Mã định danh thửa đất.

Thời gian hoàn thành: 12/9/2025.

12. Bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

Đơn vị chủ trì thực hiện: Sở Khoa học và Công nghệ.

Đơn vị phối hợp: Công an tỉnh; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Trung tâm Phục vụ hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh.

Kết quả: Báo cáo đánh giá về an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống.

Thời gian thực hiện: Thường xuyên.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trên cơ sở Kế hoạch này, các sở, ngành, địa phương chủ động triển khai, chuẩn bị bố trí đầy đủ nguồn lực về con người, hạ tầng kỹ thuật, phần cứng, phần mềm và kinh phí thực hiện nhiệm vụ đã được phân công bảo đảm rõ người, rõ việc, rõ trách nhiệm, rõ thời gian, rõ kết quả.

2. Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, các sở, ban, ngành, địa phương tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh triển khai các nhiệm vụ được giao theo thẩm quyền, đảm bảo đúng tiến độ yêu cầu. Định kỳ hàng tuần cho đến khi kết thúc Chiến dịch, Sở Nông nghiệp và Môi trường thay

mặt Ban Chỉ đạo của tỉnh gửi báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Môi trường để tổng hợp và báo cáo cấp có thẩm quyền; đồng thời gửi Ủy ban nhân dân tỉnh để theo dõi, chỉ đạo.

3. Sở Khoa học và Công nghệ chủ trì, phối hợp với Công an tỉnh, Sở Nông nghiệp và Môi trường, Trung tâm Phục vụ Hành chính công và kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh, Ủy ban nhân dân xã, phường và các cơ quan, đơn vị có liên quan hiện kết nối, chia sẻ dữ liệu đất đai để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính về đất đai, tài sản gắn liền với đất và xác định nghĩa vụ tài chính cho người dân, doanh nghiệp; bảo đảm an ninh, an toàn, bảo mật thông tin, dữ liệu của hệ thống đang vận hành tại địa phương, xây dựng phương án dự phòng, ứng phó khi xảy ra sự cố, bảo đảm phục vụ người dân, doanh nghiệp thông suốt, không bị gián đoạn.

4. Sở Tài chính căn cứ khả năng cân đối ngân sách địa phương, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Môi trường và các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch này theo quy định của pháp luật hiện hành.

Trong quá trình tổ chức thực hiện Kế hoạch này nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương đề xuất, báo cáo về Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Nông nghiệp và Môi trường) để xem xét, quyết định./.

Nơi nhận:

- Bộ Công an;
- Bộ Nông nghiệp và Môi trường;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Công an tỉnh;
- Thuế tỉnh Hưng Yên;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND xã, phường;
- Lưu: VT, KT2 (Hùng).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Hùng Nam